

Bản án số: 90/2017/HSPT

Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Chử Cần - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Trần Trí Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2017/HSPT ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1983, tại tỉnh Hải Dương; hộ khẩu thường trú: Số 126/16, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; chồng Trương Trung T, sinh năm 1982; có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2017 đến ngày 10/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Lưu Vĩnh P do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị M là chủ quán cà phê T thuộc khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Để có thu nhập M đồng ý cho tiếp viên quán là Quản Thị Mỹ D và Nguyễn Tuyết H đi bán dâm cho khách để lấy tiền môi giới là 50.000 đồng một lượt, với cách thức như sau: Khi có khách nam đến quán uống nước có nhu cầu mua dâm thì các tiếp viên sẽ trực tiếp thỏa thuận bán dâm cho khách tại các

nhà nghỉ, khách sạn gần đó với giá 300.000 đồng một lượt, trong đó tiếp viên hưởng 200.000 đồng, trả tiền phòng 50.000 đồng, còn lại 50.000 đồng tiếp viên đưa lại cho M.

Khoảng 20 giờ ngày 04/01/2017, do bận công việc nên M để quán cho Duyên trông coi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Q và Trương Hiền S đến uống nước tại quán thì được D và H ra tiếp khách. Do có nhu cầu mua dâm nên Q và S hỏi mua dâm với giá 300.000 đồng thì D và H đồng ý. Sau đó D gọi điện cho M thông báo về việc D và H đi bán dâm cho khách thì M đồng ý. Các tiếp viên và khách đến nhà nghỉ D của ông Lưu Vĩnh P thuộc khu phố 1B, phường A, thị xã T thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra M và D còn khai vào lúc 9 giờ cùng ngày, M cho D đi bán dâm 01 lần và thu lợi số tiền 50.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 02 vỏ bao cao su hiệu Doctor (đã xé), 02 bao cao su (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208 màu đen và số tiền 650.000 đồng.

Đối với hành vi mua bán dâm của Quán Thị Mỹ D, Nguyễn Tuyết H, Nguyễn Văn Q và Trương Hiền S, ngày 10/01/2017 Công an thị xã T đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền.

Đối với hành vi để xảy ra hoạt động tại nhà nghỉ D của ông Lưu Vĩnh P, quá trình điều tra xác định các đối tượng thuê phòng để thực hiện hành vi mua dâm, ông P không biết do đó Cơ quan Công an thị xã Thuận An không tiến hành xử lý đối với ông P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Toà án nhân dân thị xã T đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 255, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2017 đến ngày 10/4/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/6/2017, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chăm sóc mẹ và con của bị cáo và cung cấp các chứng cứ bị cáo bị đái tháo đường type II, đang là lao động chính duy nhất nuôi mẹ là bà Nguyễn Thị T đã 72 tuổi đang mắc bệnh cao huyết áp, thiếu máu cơ tim, thoái hóa cột sống thắt lưng, bị tai biến mạch máu não và nuôi con là Trương Tiến Đ, sinh năm 2006, hiện đang học lớp 6 trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo đúng theo thời hạn luật định. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d, e khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương, chồng bị cáo là Trương Trung T đang chấp hành hình phạt tù, bị cáo phải nuôi con nhỏ và mẹ già trên 70 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo M từ 03 đến 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để có thêm thu nhập, bị cáo Nguyễn Thị M đồng ý cho tiếp viên là Quản Thị Mỹ D và Nguyễn Tuyết H dùng quán cà phê do bị cáo làm chủ làm nơi gặp gỡ, tiếp xúc với khách đến uống quán cà phê để thỏa thuận việc mua bán dâm. Khi có các tiếp viên Quản Thị Mỹ D và Nguyễn Tuyết H thỏa thuận được việc mua bán dâm với khách thì phải báo cho bị cáo M biết và chỉ được đi bán dâm khi có sự đồng ý của bị cáo. Mỗi lần đi bán dâm, D và H đưa cho M số tiền là 50.000 đồng. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/01/2017 M đồng ý cho D và H đi bán dâm cho 02 khách là Nguyễn Văn Q, Trương Hiền S tại nhà nghỉ D thuộc khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình điều tra, M còn khai vào lúc 9 giờ cùng ngày, M cho D đi bán dâm 01 lần và thu lợi số tiền 50.000 đồng. Căn cứ vào hành vi của bị cáo M, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M tội “Môi giới mại dâm” là có căn cứ. Đối với điều luật áp dụng để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử nhận thấy điểm d, e khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định mức hình phạt đối với hành vi “Môi giới mại dâm” với tình tiết “Phạm tội nhiều lần”, “Đối với nhiều người” thì xử phạt tù từ ba năm đến mười năm nhưng điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt đối với hành vi “Môi giới mại dâm” với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” thì xử phạt tù từ ba năm đến bảy năm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015 là “tội phạm nghiêm trọng” so với Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là “tội phạm rất nghiêm trọng”, như vậy Bộ luật Hình sự 2015 quy định hình phạt có lợi hơn đối với bị cáo Nguyễn Thị M. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội thì Tòa án cấp phúc thẩm sẽ áp dụng quy định có lợi hơn theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị M. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào số lần, số người bán dâm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M tội “Môi giới mại dâm” là có căn cứ.

[2] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Hội đồng xét xử nhận thấy có sự thay đổi về chính sách pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất hành vi của bị cáo là “tội phạm rất nghiêm trọng” theo Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đã trở thành “tội phạm nghiêm trọng”, số tiền bị cáo thu lợi bất chính không lớn, bản thân bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp cho cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ nội dung vụ án là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo đang mắc bệnh đái tháo đường type II, chồng bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, bị cáo là lao động chính duy nhất nuôi mẹ là bà Nguyễn Thị T đã 72 tuổi đang mắc nhiều bệnh mãn tính cần thường xuyên điều trị, không có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân và nuôi con là Trương Tiến Đ, sinh năm 2006 đang trong độ tuổi học tập, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tính nhân đạo của Nhà nước đối với bị cáo. Do đó, đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M: Như phân tích trên, kháng cáo của bị cáo M là có cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị M.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thị M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 111/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An về hình phạt:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 02 (hai) năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2017 đến ngày 10/4/2017.

2/ Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Thị M không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 3 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Mỹ Hương